TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 375/2025/DS-ST Ngày 27-10-2025 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Dung.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 808/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 353/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hà Thanh L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lưu Thanh P, địa chỉ: Số G đường P, phường P, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 16-7-2025). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Thanh N**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số B Đ khu tái định cư Đ, phường T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11-7-2025 và trong quá trình giải quyết đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông Lưu Thanh P trình bày:*

Do quen biết và tin tưởng lẫn nhau, nguyên đơn ông Hà Thanh L có cho ông Đỗ Thanh N vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 04-02-2025, ông N vay của nguyên đơn số tiền 220.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, đến ngày 04-5-2025.

- Lần 2: Ngày 04-02-2025, ông N vay của nguyên đơn số tiền 650.000.000 đồng, thời hạn vay 05 tháng, đến ngày 04-7-2025.

Tổng số tiền ông N vay của nguyên đơn là 870.000.000 đồng, có làm biên nhận cùng ngày 04-02-2025 do ông N ghi, ký tên và đã nhận đủ tiền của nguyên đơn, mục đích vay sử dụng vào việc kinh doanh, lãi suất hai bên thỏa thuận là 02%/tháng (không ghi vào biên nhận).

Sau khi vay tiền, ông N không trả lãi theo thỏa thuận và đến hạn cũng không trả tiền gốc. Do nguyên đơn cần tiền để làm ăn nên nhiều lần nguyên đơn nhắn tin và điện thoại để gặp ông N yêu cầu trả lại số nợ, nhưng ông N cứ né tránh không trả tiền cho nguyên đơn theo thỏa thuận.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Thanh N trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc đã vay là 870.000.000 đồng; yêu cầu ông Đỗ Thanh N trả lãi theo quy định pháp luật với mức lãi suất 20%/năm đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (tạm tính đến ngày 04-7-2025), cụ thể: 870.000.000đ x 20%/năm x 5 tháng = 72.500.000 đồng.

Tại phiên tòa,

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có bản tự khai ngày 18-10-2025 thể hiện yêu cầu: Buộc ông Đỗ Thanh N trả cho ông Hà Thanh L tổng số tiền gốc đã vay là 870.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật với mức lãi suất 10%/năm đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (tạm tính đến ngày 27-10-2025) là 30.733.317 đồng, cụ thể:

+ 220.000.000 đồng x 10%/năm x 05 tháng 22 ngày (từ ngày 05-5-2025 đến ngày 27-10-2025) = 10.511.109 đồng.

+ 650.000.000 đồng x 10%/năm x 03 tháng 22 ngày (từ ngày 05-7-2025 đến ngày 27-10-2025) = 20.222.208 đồng.

* Bị đơn ông Đỗ Thanh N vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (viết tắt BLTTDS năm 2015) để xét xử vắng mặt đại diện ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 11-7-2025, thể hiện nguyên đơn có cho bị đơn mượn tiền nhiều lần, do phía bị đơn không trả nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mượn, do đó xác định đây là loại kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường T, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1]. Đối với yêu cầu trả tiền gốc:

Căn cứ vào Biên nhận vay tiền ngày 04-02-2025 cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay mượn tiền. Theo Biên nhận vay tiền ngày 04-02-2025 thể hiện bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 220.000.000 đồng (thời gian vay 03 tháng, đến ngày 04-5-2025) và vay số tiền 650.000.000 đồng (thời gian vay 05 tháng, đến ngày 04-7-2025), biên nhận không thể hiện thỏa thuận lãi suất. Do bị đơn không trả tiền gốc theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền gốc đã mượn tổng cộng là 870.000.000 đồng.

Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tòa, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Xét thấy, nội dung biên nhận ngày 04-02-2025 thể hiện thời hạn mượn tiền nhưng không thể hiện lãi suất nên hợp đồng vay giữa các bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện: " *1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*", đã đến thời hạn thanh toán theo biên nhận nhưng bị đơn không trả nợ do đó việc nguyên đơn cung cấp được chứng cứ bản gốc biên nhận ngày 04-02-2025 có chữ viết, chữ ký của bị đơn, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn tổng số tiền mượn là 870.000.000 đồng.

[3.2]. Đối với yêu cầu tính lãi:

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc cho nguyên đơn theo biên nhận nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu, do biên nhận không thể hiện lãi suất, do đó trong trường hợp này theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, mức lãi suất áp dụng đối với yêu cầu của nguyên đơn là không vượt quá 10%/năm, nguyên đơn

yêu cầu mức lãi suất 10%/năm là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ được tính như sau:

+ Đối với số tiền vay 220.000.000 đồng: Tính từ ngày 05-5-2025 đến ngày 27-10-2025 là: 220.000.000 đồng x 10%/năm x 05 tháng 22 ngày = 10.511.109 đồng.

+ Đối với số tiền vay 650.000.000 đồng: Tính từ ngày 05-7-2025 đến ngày 27-10-2025 là: 650.000.000 đồng x 10%/năm x 03 tháng 22 ngày = 20.222.208 đồng.

Tổng tiền lãi phải trả là 30.733.317 đồng.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền gốc 870.000.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 30.733.317 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi bị đơn phải trả là 900.733.317 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS năm 2015;

- Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Thanh L đối với bị đơn ông Đỗ Thanh N.

Buộc ông Đỗ Thanh N có trách nhiệm trả cho ông Hà Thanh L số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 900.733.317 đồng (Chín trăm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn ba trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Đỗ Thanh N phải chịu án phí là 39.022.000 đồng (Ba mươi chín triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Nguyên đơn ông Hà Thanh L được nhận lại 20.137.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000869 ngày 21-7-2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV1- Cần Thơ
- Phòng THADS KV1- Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phượng